

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-02-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh L. **Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.**

2. *Bị đơn:* Anh Thảo Văn D - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đội 7, thôn L, xã X, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị T trình bày:

Chị và anh Thảo Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 1993, anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi anh chị về chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Dương không chịu khó làm ăn và chăm lo cho con cái, thiếu trách nhiệm với gia đình. Từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020 không còn quan tâm đến nhau

cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Văn D theo quy định.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là cháu Thào Văn H, sinh ngày 20/10/1994 và cháu Thào Văn C, sinh ngày 07/07/1998. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Thào Văn D đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho anh Dương và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: Về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, **Điều 238**, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị T và anh Thào Văn D. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Thào Văn D. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Thào Văn D chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Tiệp cũng đã có đơn và được Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang xác nhận chị Tiệp và anh Dương không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng là đúng.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình và

nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Dương không thường xuyên có mặt tại địa phương, vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Tiệp đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị Tiệp xin ly hôn với anh Dương là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị T và anh Thào Văn D theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Thào Văn D đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho anh Dương và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Vũ Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị T và anh Thào Văn D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là Thào Văn H, sinh ngày: 20/10/1994 và Thào Văn C, sinh ngày 07/07/1998, hiện tại các cháu phát triển bình thường. Khi ly hôn cháu Thào Văn H và cháu Thào Văn C đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị Tiệp không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Tiệp trình bày về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tiệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, **Điều 238**, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị T và anh Thào Văn D.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001056 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm **vắng mặt nguyên đơn**, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Quang;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

